



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# 047306

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VĂN TÔNG
Last Middle First

Current Address: 2 Ấp Phước Bì, Xã Phú Tân, Mỹ Tú, Hà Giang - South Vietnam

Date of Birth: NOV 24th 1941 Place of Birth: SAIGON - South Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Captain # Personnel Computer Center / General Joint Staff
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN 1975 To MAR 1979
From 1979 To 1981
Years: 5 Months: 11 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH THANH VŨ (18 years old) 1979
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUYNH THANH VŨ

SON

THAI THI KIM (same address)

Sister of law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODF criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IFS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUN 26th 1989

Khang Nhung



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# 047306

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: _____

Y

N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

HUYNH

Last

VĂN

Middle

TÔNG

First

Current Address: 2 Ấp Phước Bì, Xã Phú Tân, Mỹ Tú, Hoàng Giang, South VIETNAM

Date of Birth: NOV 24th 1941 Place of Birth: SAIGON, South Viet Nam

Previous Occupation (before 1975): Captain # Personnel Computer Center / General Joint Staff
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

From JUN 1975 To Mars 1979
Dates: From 1979 To 1981
Years: 5 Months: 11 Days: _____

SPONSOR'S NAME:

HUYNH

THANH

VŨ

(18 years old) 1971

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUYNH THANH VŨ

SON

THAI THU KIM

Sister of law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODF criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUN 26th 1989

Khuy...

Việt Nam, ngày 26/6/1989

Kính gửi:

Bà Khuê Minh. Cho

Chủ tịch Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam.
P.O. Box 5635, ARLINGTON, VA 22205-0635. USA.

Chưa Bà,

Đến nay tôi mới nhận được biên thư đến Bà vì tôi mới được biết việc làm từ nguyên quý bà của Quý Bà đã và đang đầu lực giúp từ nhân Chính Trị tại VN đoàn tụ với thân nhân tại Mỹ.

Viết thư này đến Bà không ngoài mục đích khẩn khoản xin Bà giúp hướng dẫn một giải pháp hoặc qua khả năng quý Bà giải quyết giúp gia đình chúng tôi "Hết điều kiện quyết định đoàn tụ" mà việc làm đó đã ngoài tầm tay tìm được của người bảo lãnh gia đình tôi ít nhất 4 năm nữa nữa con hai tôi tên HUYNH THANH VŨ học sinh 18 tuổi hiện đang học tại Mỹ.

Đó là việc xin được cấp một giấy giới thiệu (LOI) hoặc mẫu I.171 để nộp cho chính quyền VN ĐƠN BẢO LÃNH + (LOI) hoặc (I.171) là điều kiện tiên quyết để chính quyền VN cho xét đơn xin xuất cảnh "đoàn tụ gia đình" theo QDP; mà cũng vì thiếu LOI hoặc I.171 mà họ từ chối xin xuất cảnh của gia đình tôi bị đình đốn 5 năm qua (1984 đến nay).

Trước khi bước trình cũng đã các giải đoàn tụ SB chúng tôi đã thực hiện; xin từ giới thiệu với Bà:

TÔI: HUYNH VĂN TÔNG : Cấp bậc Đại úy, lý lịch như ghi trong mẫu đơn.

Thời gian Công + Quân vụ trước 4/75 : 11 năm (1964 - 1975)

Địa chỉ trước 4/75 : 356 Trần Hoàng Quan Saigon 10.VN

Địa chỉ chỉ định sau Giải tạo : 2. Phước Bội, Phú Tài, Mỹ Tú, Hố Giang, VN

Và tôi: THAI THỊ LÊN : Thủ lý tiếp liên tại Nha Viện Thống

Thời gian Công Vụ trước 4/75 : 10 năm (1965 - 1975)

Con: HUYNH TRUNG HIỆU 1966 Saigon (lớn tuổi)

HUYNH THUẬN PHONG 1968 Saigon (lớn tuổi)

HUYNH THUẬN LIÊM 1973 Saigon (Học Sinh)

* HUYNH THUẬN VŨ 1971 Saigon (1 học ở Mỹ).

Hồ Sơ đã thực hiện :

- 1) Mẫu Câu hỏi và hồ sơ lý lịch, đã gửi đầy đủ đến văn phòng ODP Bangkok Thailand năm 1982 và 1984.
- 2) Con tôi : Huỳnh Thanh Vũ, học sinh, 18 tuổi (1971) đã làm đơn 1984, xin đơn tu cho gia đình ở uscc # 72155 và ODP # 047306

Địa chỉ hiện tại :

Địa chỉ cũ :

- 3) Hồ sơ xin xuất cảnh đơn tu gia đình ở VN năm 1984 do vợ tôi Thái Thị LÊN chủ trì thiết lập.

- 4) Tôi đã bỏ tù Hồ sơ xin xuất cảnh này để được xét theo diện Sĩ Quan cải tạo năm 1988.

Hiện nay gia đình tôi chỉ theo một giấy giới thiệu LOI hoặc màn I. 171 từ bỏ tù VN tại Việt Nam.

Theo tôi được biết thì gia đình tôi không được cấp LOI như các Sĩ Quan cải tạo khác và đã có con bắt lãnh &

Còn con tôi thì chưa nhập quốc tịch, mà nếu có quốc tịch thì còn dưới 21 tuổi, đi học, không tiền ký quỹ nên chưa thể được cấp I. 171. Thái an hân đang đã cho gia đình tôi biết điều này; còn các thân quyến Mỹ thì không trả lời thư như tôi gửi đến họ.

Xin Bà và Quý Hôn vui lòng và thúc tằm giúp đỡ vì gia đình tôi đã bị xáo trộn về chính trị và hình thức quá nặng nề, đồng thời gia đình tôi cũng đã lý tằm quá lâu (7 năm) và chắc chắn tin đơn tu của chúng tôi cũng không kịp chi rồi rồi năm long như biết bao Sĩ Quan cải tạo khác còn kẹt lại tại VN &.

Với tình huống này, dù gia đình chúng tôi có được hoặc không được. Chính Phủ Mỹ chấp thuận cho nhập cảnh; chúng tôi cũng sẽ rất can đảm tiếp nhận tận tụy đó từ với tâm lòng vì đồng chúng của Bà, để chúng tôi dứt khoát đương hướng bỏ bỏ sau 14 năm để mới mới.

Thân nhân chúng tôi rất hân hạnh được tiếp nhận các kháng dân của Bà và quý Hôn cũng rất

vui lòng đóng góp các tôn phí do hỏi thực lịch
cho gia đình chúng tôi được đoàn tụ -

Địa chỉ thân nhân gần tiếp:

- Thái thi Kim (em vợ)
- Huỳnh thanh Vũ (con) }
- Mrs Tex Bernard (Huỳnh thị Tuyết (chị ruột)

Trong thời gian thông đón tin tức đến từ Ba, gia
đình chúng tôi kính chúc Ba cùng các cộng sự viên
"Hội gia đình từ nhân châu Đại Việt Nam" dồi dào
sức khỏe và đạt nhiều kết quả thực tiễn trong
trách nhiệm cao cả của mình ✱.

Viết nam ngày 26/6/1989
Huỳnh Văn Tông

Đính kèm:

- Mẫu đơn về lý lịch - (2 bản)
- Mẫu P.P.R - (2 bản)
- Bản sao giấy ra trại - (1 bản)
- Bản sao biên nhận hồ sơ xin xuất cảnh (1 bản)
- Bản sao đơn xin đoàn tụ - (1 bản)
- Bản sao thẻ khám bệnh (1 bản)

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ NỘI-VU
NHÀ VIÊN-THÔNG



Số 11.10/197-

4447

VIỆN HẸN NAM BỆNH
GIÁ ĐÌNH LONG-CHỨC

Họ và Tên (công-chức gia-trưởng: (1))

Ngạch-trại: Chuyên-Viên

Sinh ngày: 03-11-1943

Căn cước số: 000076 cấp

Địa chỉ: 16A Trần-Hoàn

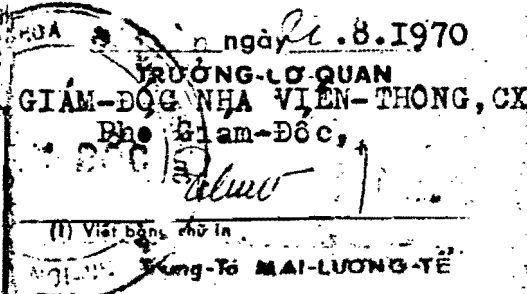
Họ và tên người hôn phối: (1)

Phước-Tâm (Bà-Xuyên)

Quận 5 ngày 8-7-1969

Quận (Sài-gòn)

Nguyễn-Văn-Tổng



B.S. ĐANG-VAN-D

(1) Viết bằng chữ in

Trưng-Tá MAI-LUONG-TÊ

— Khi lấy được thẻ này xin giao lại cho cơ quan cấp thẻ hay cơ quan y-tế giữ trong thẻ

— Khi mất thẻ phải báo cáo với cơ quan cấp thẻ

Họ và tên cơ	Năm sinh	Phiếu khám bệnh số	Chứng nhận của cơ quan quản lý lần đầu và mỗi lần có thay đổi
Huỳnh Trung Hậu	1966		
Huỳnh Thanh Phong	1968		
Huỳnh Thanh Văn	1971		
Huỳnh Thanh Liêm	1973		
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			

— Mỗi lần khám bệnh phải mang theo thẻ này

Số 98

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

—Chúng tôi bộ phận xuất cảnh CA Tỉnh Hậu
Giang có nhận hồ sơ của Ông bà Đỗ Văn Sơn
—Ngụ cấp ưu tiên loại 1 và phụ tá ưu tiên loại 1

—Hồ sơ gồm có
—1 có nhân lý do tình tự

—Xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ
—X

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường
sau này kết quả chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ ngày 19 tháng 12 năm 1982

Cán bộ nhận hồ sơ

Phan Văn

Nguyễn T. Phong



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 72155

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 067306
(If Known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH THANH VU Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work)* Your Address _____
Number Street County/City State ZipDate of Birth: 06.25.71 Place of Birth: SAIGONDate of Entry to U.S. 11.09.82 From (country or camp): PHILIPPINES-BATAANMy Alien Registration Number is (If Applicable) A.25.366.170Legal Status: Parolee ☒ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) _____

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both sides _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
HUYNH VAN TONG	M	11.24.41 SAIGON	FATHER	#2 PHUOC LOI, PHUTAM, MYTU, HAU GIANG
THAI THI LEN	F	11.03.43 BAXUYEN	MOTHER	Same as above
HUYNH TRUNG HIEU	M	11.10.66 SAIGON	BROTHER	Same as above
HUYNH THANH PHONG	M	06.01.68 SAIGON	BROTHER	Same as above
HUYNH THANH LIEM	M	06.03.73 SAIGON	YOUNGER BROTHER	Same as above

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Vu
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this
20th day of June, 1984.Joseph A. Meyer, Jr.
Signature of Notary PublicMy commission expires: at my death

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (revised 12/83)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC# 72195

Số ODP-Bangkok-IV# 047306
(nếu biết)

MẪU MỚI - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TU GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: HUỲNH THANH VŨ

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 13 tuổi (6.25.1971) Nơi Sinh: Saigon

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 9.11.82

Từ đâu tới: Philippines BATAAN

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25.366.170

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

Xin đánh dấu ☒ Ty-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)☐ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
HUỲNH VĂN TÔNG	24.11.41 SAIGON	CHA	Số 2, ấp Phước Lội, Xã Phú Tâm, huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu Giang
THAI THỊ LÉN	3.11.43 BAXUYEN	ME	
HUỲNH TRUNG HIẾU	10.11.66 SAIGON	ANH	nt
HUỲNH THANH PHONG	1.6.68 SAIGON	ANH	nt
HUỲNH THANH LIÊM	3.6.73 SAIGON	EM	nt

Người làm đơn ký tên: Vũ

Ngày làm đơn: 12 tháng 6 năm 84

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Tầm
Phòng Quân Huân

Số: 145/QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 0717/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị lệnh quyết định số 19/QĐ ngày 15-03-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: HUỖNH VĂN TÙNG L10-T2

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: Sài Gòn

Trụ quán: 356C Nguyễn Chí Thanh, Quận 10, TP-HCM

Nơi cho về: 1A, Khu 1, Ấp Phước Lợi, Xã Phú Tân, Châu thành

HẬU GIANG

Số lính, cấp học, chức vụ trong tổ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ số 1/107.706 Đại úy

Thảo chương viên điện toán, Trung tâm điện toán nhân viên, Thông

Tổng quan trị

- Khi về, phải trực tiếp trình bày đây này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Phú Tân thuộc Huyện,

Quận: Châu thành Tỉnh, Thành phố: HẬU GIANG

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về

nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: ngày 15-03-1979 (từ ngày ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Yêu cầu

Đã nhận đủ tiền lương thực

Ngày 15 tháng 03 năm 79

THỦ TRƯỞNG PHÒNG QUÂN HUÂN QX-7

Exp: M^{me} TRA Bernard -



JUL 24 1989

DEST. M^{me} KHUË - Minh - Tho

PO Box 54.35 Arlington

VA 22205 - 0635

USA

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

E (Ten Tu-nhan) : HUYNH VĂN TÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
E, PLACE OF BIRTH : NOV 24th 1941 in Saigon South VIETNAM
m, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)
(Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
ITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
kh trang gia dinh):
RESS IN VIETNAM : 2 Ấp Phước Bội, xã Phú Tân, Mỹ Tú, Hậu Giang - South Vietnam
: chi tai Viet-Nam)
ITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUN 1975 To (Den): MARS 1979
and From 1979 To 1981
E OF RE-EDUCATION: L19 - T2 and MINH HAI Concentration Camp
(Trai tu)
EGSSION (Nghe nghiep): Farmer
ATION IN U.S. (Du hoc tai My): none
ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN/Personnel Computer Center/GIS - 1966 to 1975
OVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Technician/Telecommunication
Division Date (nam): 1964 - 1966
ICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 047306
No (Khong): _____
ER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04 (FOUR)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t...
ING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 354 Nguyễn Chí Thanh
Q10 Hồ Chí Minh City - South VIETNAM
& ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
HUYNH THANH VŨ
CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
TIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON
& SIGNATURE: HUYNH VĂN TÔNG 2 Ấp Phước Bội, xã Phú Tân, Mỹ Tú,
ESS & TELEPHONE OF INFORMANT
, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Hậu Giang - South Vietnam
:
Month (Thang) JUN 26th 1989
Day (Ngày) Year (Nam)
Huynh Tong

Relatives to accompany me : Four

	<u>NAME</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>PLACE OF BIRTH</u>	<u>SEX</u>	<u>MS</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
1	THAI THI LEN	NOV 3 rd 1943	BAKUYEN South VN	F	M	wife
2	HUYNH TRUNG NIEU	NOV 10 th 1966	SAIGON	M	S	Son
3	HUYNH THANH PHONG	JUN 1 st 1968	SAIGON	M	S	Son
4	HUYNH THANH LIEM	JUN 3 rd 1973	SAIGON	M	S	Son.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH VAN TONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : NOV 24th 1961 in Saigon SOUTH VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 2 Ấp Phước Lợi, Xã Phú Tân, Mỹ Tú, Hậu Giang - South Vietnam
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUN 1975 To (Den): MARS 1979
and From 1979 To 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: L19 - T2 and MINH HAI Concentration Camp
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Farmer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): none

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN / Personnel Computer Center / GTS - 1966 to 1975

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Technician / Telecommunication Division Date (nam): 1964 - 1966

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 047306

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04 (FOUR)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 354 Nguyễn Chí Thanh
Q10 Hồ Chí Minh City - South VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HUYNH THANH VU

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: HUYNH VAN TONG & Ấp Phước Lợi, Xã Phú Tân, Mỹ Tú, Hậu Giang - South Vietnam
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: JUN 26th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Huyen Dong

Relatives to accompany me : Four

	<u>NAME</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>PLACE OF BIRTH</u>	<u>SEX</u>	<u>MS</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
1	THAI THI LEN	NOV 3 rd 1943	BAKUYEN SOUTH VN	F	M	wife
2	HUYNH TRUNG NHIEN	NOV 10 th 1966	SAIGON	M	S	son
3	HUYNH THANH PHONG	JUN 1 st 1968	SAIGON	M	S	son
4	HUYNH THANH LIEM	JUN 3 rd 1973	SAIGON	M	S	son.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 8/29/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter